

Bản án số: 143/2024/HS-ST

Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hoài Phương.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1994;

HKTT: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Đàm Thị C; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ và 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh B - có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Hoàng Nhật H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Bắc Ninh – có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Việt D, sinh năm 1996; HKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2024, Hoàng Văn H đến thuê trọ nhà ông Nguyễn Công V ở khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/6/2024, bị cáo Hoàng Văn H đi bộ từ nhà trọ ra khu vực chợ M để quan sát xem ai có tài sản gì sơ hở thì sẽ tiến hành vi phạm cắp để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến quán N thuộc khu phố M, phường P, thị xã Q, bị cáo H thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 36P2-3074 của anh Lê Việt D đang dựng trước cửa quán, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện của xe. Bị cáo H quan sát thấy không có ai để ý nên tiến lại gần, ngồi lên xe và dùng tay vặn khoá, nổ máy phóng đi. Khi bị cáo đi được khoảng 05 mét thì bị anh D và quần chúng nhân dân đuổi kịp, giữ xe lại. Thấy vậy, bị cáo H bỏ lại xe và chạy thêm khoảng 100m thì bị lực lượng Công an phối hợp với quần chúng nhân dân

bắt giữ, lập biên bản và thu giữ tang vật gồm có: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 36P2 – 3074 và Giấy chứng nhận đăng ký xe số 13460 mang tên Lê Văn L.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tại Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Q kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 36P2-3074 tại thời điểm định giá có giá trị là 6.667.000 đồng”*.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 36P2-3074 và giấy tờ xe là của ông Lê Văn L (Bố đẻ của anh D), ông L cho anh D mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 13/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã trả lại chiếc xe trên cho ông L là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng. Sau khi nhận lại chiếc xe BKS: 36P2-3074 cùng giấy tờ, anh D và ông L đều không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q, Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSQV ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố và thừa nhận Quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2024. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn H không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như ý kiến cầu Viện kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy dẫn đến sự nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế, đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ, đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa áp dụng Điều 65 BLHS, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tranh luận cho rằng: Theo xác minh tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng và UBND phường P, bị cáo thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, bị cáo cũng không có người bảo lãnh. Như vậy, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo. Đối với ý kiến đề nghị miễn án phí cho bị cáo thì đại diện VKS nhất trí với ý kiến của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra, viện kiểm sát, kiểm sát viên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không bị khiếu nại nên xác định hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 05/6/2024, tại khu phố M, phường P, thị xã Q, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, Hoàng Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 36P2-3074 trị giá là 6.667.000 đồng. Hành vi của Hoàng Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS đúng như Quyết định truy tố của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thực được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy: Bị cáo không phải là lao động chính trong gia đình. Bị cáo không có nơi cư trú ổn định, bị cáo có HKTT tại thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng, hiện cư trú tại khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh nhưng bị cáo thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì không ai được biết. Về nghề nghiệp, bị cáo là lao động tự do, không có nơi làm việc ổn định. Như vậy, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo. Để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để lấy đó làm bài học cho bị cáo và cũng để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa không xem xét, giải quyết..

[6] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS:36P2-3074 và giấy tờ xe là của ông Lê Văn L (Bố đẻ anh D), ông L cho anh D mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 13/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã trả lại chiếc xe trên cho ông L là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng là đúng nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa không xem xét.

[7] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được miễn án phí Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 136 và Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Văn H 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2024. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo Hoàng Văn H.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS thị xã Quế Võ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Hoài Phương